

SỐ 754

# PHẬT THUYẾT VỊ TÀNG HỮU NHÂN DUYÊN KINH

*Hán dịch: Đời Tiều Tê, Sa-môn Thích Đàm Cảnh.*

## QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

–Ông hãy đến thành Ca-tỳ-la vấn an sức khỏe phụ thân ta là Duyệt-đầu-đàn vương, dì mẫu Ba-xà-ba-đề cùng thúc phụ thứ ba là Học Phạn vương... Nhân đó ông an ủi, khuyến dụ Da-thâu-đà-la, mẹ của La-hầu-la để bà dứt bỏ sự yêu thương quyến luyến cho La-hầu-la làm Sa-di tu tập Thánh đạo. Vì sao? Vì mẹ con yêu thương vui sướng chỉ trong chốc lát, đến khi chết bị đọa vào địa ngục, mẹ con không thể biết được nhau, tối tăm mù mịt, vĩnh viễn ly biệt, chịu muôn ngàn khổ não, sau hối hận cũng không kịp. Khi nào La-hầu-la tu đắc đạo sẽ trở về độ mẹ, dứt hẳn nguồn gốc sinh, già, bệnh, chết, đạt đến Niết-bàn, giống như ta ngày nay.

Tôn giả Mục-liên vâng lệnh liền nhập thiền định. Giống như lực sĩ duỗi cánh tay, chỉ trong khoảnh khắc đã đến thành Ca-tỳ-la. Gặp Tịnh Phạn vương, Tôn giả Mục-liên thưa:

–Thế Tôn ân cần hỏi thăm vua đi đứng có nhẹ nhàng không? Khí lực có an ổn không? Và Thế Tôn hỏi thăm đại phu nhân Ba-xà-ba-đề cùng thúc phụ thứ ba là Học Phạn vương... cũng như vậy.

Khi ấy, nghe Phật sai sứ đến chỗ vua cha, chưa biết ý gì, Da-thâu-đà-la sai tỳ nữ đến dò la tin tức. Tỳ nữ trở về thưa:

–Thế Tôn sai sứ đến xin cho La-hầu-la được độ làm Sa-di.

Nghe tin này, Da-thâu-đà-la dắt La-hầu-la lên lầu cao, ra lệnh tất cả giám quan đóng chặt các cửa lại thật chắc chắn. Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên đã đến cửa cung, nhưng không thể vào được, lại không có người dẫn lối, Tôn giả liền dùng thần lực bay lên lầu cao, đến trước chỗ Da-thâu-đà-la ngồi. Thấy Tôn giả Mục-liên đến, Da-thâu-đà-la vui buồn lẫn lộn, bất đắc dĩ mới đứng dậy, cung kính lễ bái thăm hỏi:

–Lặn lội đường xa đến đây, Tôn giả có mệt nhọc không?

Bà ra lệnh trái tòa, thỉnh Tôn giả Mục-liên ngồi và hỏi:

–Thế Tôn ra sao? Giáo hóa chúng sinh có khổ nhọc cho tinh thần không? Thế Tôn sai thượng nhân đến, chắc là có việc gì?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Thái tử La-hầu-la đã chín tuổi rồi, xin công chúa hãy nên cho xuất gia tu học Thánh đạo. Vì sao? Vì mẹ con yêu thương vui vẻ chỉ trong thời gian ngắn, một mai qua đời bị đọa vào ba đường ác, ân ái biệt ly, tối tăm mù mịt, mẹ không biết con, con không biết mẹ. La-hầu-la đắc đạo sẽ về độ mẹ, vĩnh viễn xa lìa ưu hoạn nơi sinh, già, bệnh, chết, chứng được Niết-bàn, giống như Đức Phật ngày này.

Da-thâu-đà-la trả lời:

–Như Lai Thích-ca khi còn Thái tử đã cưới tôi làm vợ, tôi phụng thờ Thái tử giống như thờ Thiên thần, chẳng có lỗi gì cả. Vợ chồng ở với nhau chưa đầy ba năm, Thái tử lại lìa bỏ năm dục, vượt cung thành, trốn đến Vương điền. Vua đích thân tới đón về nhưng Thái tử trái lệnh, không chịu theo. Ngược lại, sai Xa-nặc cỡi ngựa trắng trở về. Tự quyết định thê tu đắc đạo sẽ trở về. Mặc áo da nai giống như người không trí, ẩn trong núi rừng khổ hạnh sáu năm, khi thành Phật trở về nước đều không muốn gặp người thân. Thái tử quên đi ân cũ, quá hơn người đi đường. Xa lìa cha mẹ, ký thác nơi quê người để cho mẹ con tôi cô quạnh khổ đau, không còn muốn sống, chỉ muốn chết mà thôi. Mạng người rất quý, không thể tự hủy hoại, ôm trong lòng bao oán hận, ráng giữ tánh mạng, tuy sống với loài người nhưng không bằng loài vật, là họa trong họa, lẽ đâu có điều như thế sao? Nay lại sai sứ muốn xin con tôi để làm quyến thuộc cho mình, sao ác như thế? Thái tử thành đạo, tự nói là Từ bi, đạo Từ bi phải làm cho chúng sinh an lạc, nay lại khiến ly biệt mẹ con người ta. Khổ nhất trong các khổ không gì bằng khổ vì ân ái biệt ly. Như vậy, xét cho cùng là có Từ bi không?

Da-thâu-đà-la nói với Tôn giả Mục-liên:

–Tôn giả hãy trở về trình bày tất cả những gì tôi đã nói.

Bấy giờ Tôn giả Mục-liên dùng mọi cách, mọi nhân duyên để khuyên gián, nói đi nói lại ba lần nhưng Da-thâu-đà-la nhất định không nghe. Tôn giả Mục-liên xin cáo lui, rồi trở về chỗ vua Tịnh Phạn kể hết việc như trên. Nghe như vậy, vua kêu phu nhân Bà-xà-ba-đề nói:

–Tất-đạt con ta sai Tôn giả Mục-liên đến đón La-vân để xuất gia tu học Thánh pháp. Nhưng Da-thâu-đà-la, người đàn bà ngu tối chưa hiểu được pháp yếu, tâm cứ cố chấp, trói chặt trong ân ái, không chịu buông xả. Khanh có thể đến khuyên can cô ấy lần nữa để cô ta được tỉnh ngộ.

Phu nhân liền dẫn theo năm trăm thanh y đến cung của Da-thâu-đà-la, dùng mọi phương tiện tùy nghi khuyên bảo ba lần như vậy, nhưng Da-thâu-đà-la vẫn cứ không nghe, lại thưa với phu nhân:

–Khi con còn ở nhà, vua tám nước đều tranh nhau đến để cầu kiến, nhưng cha mẹ không chịu. Vì sao? Vì Thái tử Tất-đạt tài nghệ hơn người, cho nên cha mẹ đem con gả cho Thái tử. Lúc đó, nếu Thái tử biết mình không ở thế gian, muốn xuất gia học đạo, tại sao ân cần khổ nhọc tìm con làm gì? Phu nhân cưới dâu chính là ân tốt, tụ tập vui mừng, muôn đời tương thừa, con cháu nối tiếp nhau để nối dõi tông đường là chánh lễ ở đời. Thái tử đã đi rồi, lại muốn xin La-hầu-la được xuất gia, đoạn tuyệt dòng dõi của đất nước là nghĩa lý gì?

Nghe nói như vậy, Hoàng hậu im lặng không biết nêu bày gì nữa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền sai hóa nhân ở trên không nói xuống:

–Này Da-thâu-đà-la! Nàng hãy nhớ tưởng lại đời quá khứ có thế nguyện gì không? Như Lai Thích-ca lúc đó hành đạo Bồ-tát, nàng dùng năm trăm tiền vàng để mua năm

cành hoa sen dâng lên Phật Định Quang, thời ấy, nàng xin ta đời đời sinh ra cùng làm vợ chồng. Ta không muốn nhận nên nói với nàng: “Ta là Bồ-tát, trải qua nhiều đời nguyện bố thí tất cả không nghịch ý người. Nếu nàng có thể thực hành được như vậy thì sẽ làm vợ ta.” Nàng lập thệ nguyện: “Đời đời sinh đến đâu, vợ con, cõi nước và cả thân của tôi đều có thể đem bố thí tùy chỗ thích hợp, thế không có tâm hối tiếc.” Nay vì sao lại thương tiếc La-hầu-la không cho xuất gia học Thánh đạo?

Nghe như vậy, Da-thâu-đà-la hốt nhiên nhớ lại nhân duyên của hành nghiệp thời quá khứ, mọi việc đều rõ ràng như vừa thấy hôm qua. Tình luyến ái con tự nhiên tiêu mất. Da-thâu-đà-la sai người gọi Tôn giả Mục-liên đến, xin sám hối xin lỗi, nắm tay La-hầu-la giao cho Tôn giả Mục-liên. Từ biệt con, Da-thâu-đà-la nước mắt đầm đìa. Thấy mẹ buồn khổ, La-hầu-la quỳ, chấp tay từ tạ mẹ:

–Xin mẹ chớ có buồn đau, La-hầu-la nay đến hầu hạ Thế Tôn rồi sẽ trở về, mẹ con mình lại gặp nhau.

Bấy giờ, vua Tịnh Phạn muốn an ủi Da-thâu-đà-la để nàng vui vẻ, tức thời cho triệu tập các hào tộc trong nước đến cung vua báo ban:

–Con của Kim luân vương nay sẽ đến nước Xá-bà-đề để theo Phật Thế Tôn xuất gia học đạo. Phiền các khanh mỗi vị hãy cho một đứa con để theo cháu ta.

Mọi người đều vâng lệnh, phụng mạng đại vương. Trong chốc lát đã có năm mươi người tập hợp, đi theo La-hầu-la đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt đánh lễ.

Đức Phật sai Tôn giả A-nan cạo tóc cho La-hầu-la và năm mươi người theo La-hầu-la. Các công tôn, vương tử đều xuất gia cả. Đức Phật ra lệnh: Tôn giả Xá-lợi-phất làm Hòa thượng, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên làm A-xà-lê, trao cho mười giới pháp làm Sa-di.

La-hầu-la còn thơ dại, thích vui chơi kiêu ngạo, ham chuyện đùa giỡn, không muốn nghe pháp, Đức Phật luôn dạy bảo nhưng La-hầu-la không tuân theo, không biết làm thế nào được. Lúc đó, vua Ba-tư-nặc nước Xá-vệ nghe La-hầu-la, con của Phật, xuất gia làm Sa-di, liền cùng với các quần thần, phu nhân, thái tử, hậu cung, thế nữ, Bà-la-môn, cư sĩ... cung kính vây quanh, vừa sáng sớm cả đoàn đi đến chỗ Phật lễ bái, thăm hỏi và thăm Sa-di La-hầu-la, con của Phật. Mọi người ngồi qua một bên nghe Phật thuyết pháp. Vua và quần thần kiêu ngạo, quen cuộc sống sung sướng nên ngồi không chịu nổi để nghe Phật thuyết pháp, họ muốn xin lui trở về. Biết vua mới ngộ, tín căn chưa vững, Đức Thế Tôn muốn mở bày dẫn dắt cho vua và đám quần thần nhằm đem lại lợi ích nên bảo Tôn giả A-nan:

–Ông hãy đến mời Sa-di La-hầu-la cùng quyến thuộc của chú ta hãy lại đây để nghe Phật thuyết pháp.

Tôn giả A-nan đi mời, trong chốc lát tất cả đều vân tập đầy đủ. Đức Phật nói với vua:

–Hãy đợi một chốc lát để nghe Như Lai thuyết pháp.

Vua chấp tay thưa:

–Nay thân này của con đã tập theo sự sung sướng lâu rồi nên không thể ngồi nổi. Xin Thế Tôn rủ lòng thương lượng thứ.

Phật nói:

–Đây không phải là khổ. Vì sao? Vì thân vua đời trước đã gieo trồng phước đức nên nay được làm vua, luôn ở nơi cung sâu buông thả theo năm dục, ra vào có tùy tùng, chân không chạm đất, sao gọi là khổ? Khổ trong ba cõi không gì bằng các khổ nơi địa

ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Các khổ như thế trước đã từng nói rồi.

Đức Phật dạy La-vân:

–Phật ra đời khó gặp, pháp Phật khó được nghe. Mạng người khó bảo tồn. Chứng đạo cũng khó. Con nay đã được làm thân người, lại gặp Phật, cố gì lại buông lung không chịu nghe pháp?

La-vân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp Phật sâu xa mầu nhiệm, con còn nhỏ, ý thô, làm sao có thể nghe, thọ pháp của Thế Tôn! Trước đây con đã nghe nhiều lần nhưng lại quên mất hết, khổ nhọc tinh thần mà không nắm được một điều gì. Hơn nữa, nay con tuổi nhỏ, hãy để tâm ý tự do, đến khi nào tuổi lớn, con sẽ tự mình thọ nhận giáo pháp.

Phật dạy La-vân:

–Vạn vật vô thường, thân cũng khó bảo tồn. Con có thể giữ thân mạng mình đến khi tuổi lớn chăng?

La-vân thưa:

–Bạch Thế Tôn! La Vân không thể giữ được, nhưng Phật lẽ nào không thể bảo tồn thân mạng cho con sao?

Đức Phật bảo La-vân:

–Ta hãy còn không thể tự giữ mạng mình, thì làm sao giữ được mạng của con!

La-vân bạch Phật:

–Nghe pháp đã khổ nhọc, lại không được đắc đạo, thì công sức nghe pháp có ích lợi gì?

Đức Phật bảo:

–Công lao nghe pháp, dù thân đời này không đắc đạo, nhưng có thọ thân trong năm đường cũng được nhiều lợi ích. Như ta đã nói ở trước, trí tuệ Bát-nhã cũng gọi là cam lồ, cũng gọi là liều thuốc hay, cũng gọi là cầu cống, cũng gọi là thuyền lớn, con không nghe sao?

La-vân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có nghe.

Khi ấy, vua Ba-tư-nặc quỳ, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn đã nói, trí tuệ Bát-nhã có bốn tên gọi, nghĩa của nó như thế nào? Xin Phật thương xót nói cho con nghe.

Đức Phật nói với vua:

–Nếu muốn nghe thì vua hãy dốc tâm nghe cho kỹ, ta nay sẽ giảng nói.

Đức Phật nói:

–Ta nhớ lại vô số kiếp về đời quá khứ, trong núi Đồ-đà, ở nước Tỳ-ma-đại có con chồn hoang bị sư tử đuổi bắt muốn ăn thịt. Chồn hoang hoảng hồn chạy trốn, rất xuống một cái giếng lớn không thể ra được. Trải qua ba ngày, tâm khai mở về sự chết, mà nói kệ:

*Họa thay, nay bị khổ bức bách  
Nên sẽ bỏ mạng nơi giếng này  
Tất cả vạn vật đều vô thường  
Hận không đem thân giao sư tử.  
Kêu gào làm chi tội nguy thân  
Tham tiếc thân mạng chết vô ích  
Vô ích mà chết còn đáng hận*

Hướng chi để thân như bản nước.  
Nam-mô sám hối thập phương Phật  
Chứng tri tâm con tịnh vô cùng  
Đời trước đã tạo tội ba nghiệp  
Nguyện đời này thân trả cho xong.  
Tiêu trừ các tội, tịnh ba nghiệp  
Chuyên tâm bất động nghĩ chân chánh  
Ra đời luôn gặp bậc minh sư  
Như pháp tu hành mau thành Phật.  
Trời Đế Thích được nghe tên Phật  
Bỗng nhiên lông dựng nhớ Phật xưa  
Tự nghĩ thân cô không thầy dẫn  
Tham đắm năm dục tự nhận chìm.  
Không thể thoát ra ngục ân ái  
Tư duy xót xa lệ tuôn rơi  
Tức thời chư Thiên tám vạn chúng  
Bay xuống đến giếng muốn hỏi thăm.  
Bèn thấy chồn hoang ở đáy giếng  
Hai tay níu đất không ra được  
Vua Trời lại tự suy nghĩ, nói:  
Thánh nhân ứng hiện đủ mọi cách.  
Ta nay tuy thấy tướng chồn hoang  
Chắc chắn Bồ-tát chẳng phải thường  
Ta nên hỏi rõ để quyết nghị  
Và khiến chư Thiên được nghe pháp.

Thiên đế Thích nói:

Từ lâu không được nghe Thánh giáo  
Luôn ở tối tăm không thầy dẫn  
Lời Ngài vừa nêu chẳng phải thường  
Xin vì chư Thiên nói giáo pháp.  
Khi ấy, chồn hoang ngẩng đầu nói:  
“Ông là Thiên đế không học thức  
Không biết lễ nghi, rất kiêu si  
Pháp sư ở dưới, mình đứng trên.  
Hỏi giáo pháp không biết cung kính  
Nước pháp thanh tịnh cứu được người  
Muốn nghe giáo pháp sao cao ngạo?”  
Nghe vậy Đế Thích rất hổ thẹn.  
Chư Thiên đi theo ngạc nhiên cười  
Thiên vương ra lệnh không tội chết  
Nhưng bị xấu hổ rất đáng thương  
Tức thời Đế Thích bảo chư Thiên:  
Việc này chớ lấy làm kinh ngạc  
Vì ta ngu tối làm không hợp  
Ắt phải cần nghe pháp giải thoát

*Túc thời đưa áo trời quỳ xuống.  
Đón lấy chồn hoang lên khỏi giếng  
Chấp tay xin lỗi, làm không đúng  
Cúi đầu sám hối xin chỉ dạy  
Chư Thiên đúng như lời thầy dạy.  
Bị năm dục trói rất hoang mê  
Do không gặp minh sư dẫn dắt  
Chỉ dạy khổ, lạc, thường, vô thường  
Chư Thiên bày thức ăn cam lồ.  
Chồn hoang được ăn tiếp tục sống  
Trong họa được phước ngoài ý muốn  
Lòng sung sướng an vui vô lượng.*

Khi đó, chồn hoang tự nghĩ: “Trong đường súc sinh không loài gì xấu xí, khốn khổ bằng loài chồn hoang, nhưng nhờ năng lực của trí tuệ mà được như vậy.”

Lại nghĩ: “Thân mạng tàn phế vốn không có gì đáng yêu mến để nói là vui sướng. Còn vui mừng là nhờ khuyến hóa thông suốt mà thôi. Chư Thiên ngu tối này đều nhờ vào Đệ Thích trước kia đã có chút vi trần trí tuệ nên cùng nhau đến đây để muốn nghe pháp.”

Chồn hoang lại tự khen:

–Kỳ lạ thay! Kỳ lạ thay, có sự an ủi nào bằng, nay nhờ giáo hóa thông suốt nên trở thành công đức của mình.

Chồn hoang lại nghĩ: “Ân ngày nay đều do tôn sư Hòa thượng của ta từ bi thương xót dạy trao trí tuệ phương tiện, công đức. Nam-mô diệu lực nơi thầy ta. Nam-mô thầy ta. Nam-mô Bát-nhã. Nam-mô Bát-nhã. Dù lại mất hạnh, sinh trong đường ác, vẫn biết thân mạng kiếp trước, biết về nghiệp duyên của mình. Lực của Bát-nhã có thể tạo cảm ứng khiến chư Thiên giáng thần xuống tiếp tế, cúng dường, lại được thần thông biến hóa mở rộng tâm nhỏ nhoi của ta.”

Khi ấy, Thiên đế Thích nói với chư Thiên:

–Như thầy nói, nhất định sẽ thuyết pháp. Nay chúng tôi đến đây thích đạt được lợi ích. Xin mọi người hãy cúi đầu đánh lễ, chân thành thỉnh thầy thuyết pháp.

Mọi người đều vâng dạ rồi cung kính trích áo vai bên phải, vây quanh chồn hoang, quỳ dài chấp tay, đồng nói kệ:

*Lành thay! May thay!  
Hòa thượng đã can  
Xin thầy thuyết pháp  
Khai hóa trời, người.  
Trời, người tối tăm  
Bị năm dục trói  
Luôn sợ hết phước  
Vô thường biến đổi.  
Chết đọa đường ác  
Muốn nhổ nạn sâu  
Từ xưa đến nay  
Mấy vạn ức năm.  
Nay mới được gặp*

*Ruộng phước tốt tươi  
Xin vui lòng thương  
Nên chỉ giáo pháp.  
Trời, người được phước  
Chúng sinh cũng vậy  
Nguyện cùng Hòa thượng  
Mãi mãi gặp nhau.  
Để thành Phật đạo  
Thường tạo nhân duyên  
Người sáng khó gặp  
Nên lập thế nguyện.*

Lúc ấy, chồn hoang thấy các vị trời, ân cần khuyến thỉnh, ưa thích nghe pháp nên càng thêm vui mừng, liền nói với vua Trời:

–Ta nhớ lại thuở xưa từng thấy người đời, ai muốn nghe pháp thì trước hết phải trải tòa cao, trang nghiêm thanh tịnh mới thỉnh Pháp sư lên tòa thuyết pháp. Vì sao? Vì kinh pháp luôn được quý trọng, ai cung kính thì được phước, không nên khinh thường làm mất phước lớn.

Nghe vậy, chư Thiên đều xin vâng dạ, cởi áo trời quý giá chất thành tòa cao, chỉ trong chốc lát nơi chốn được trang nghiêm đẹp đẽ, thanh tịnh bậc nhất. Chồn hoang lên tòa nói với vua Trời:

–Nay ta thuyết pháp chính là vì hai nhân duyên:

1. Thuyết pháp để mở bày dẫn dắt hàng trời, người được phước vô lượng.
2. Vì báo ân đã cho ăn, lẽ nào lại không nói pháp?

Thiên Đế thưa:

–Thoát khỏi giếng nguy nan để bảo toàn thân mạng, công báo đáp phải lớn lao. Tôn giả vì sao nói thuyết pháp để báo ân mà không đề cập tới thân mạng. Vì sao? Vì tất cả hàng trời, người ai nấy đều thích sống bình an, không muốn chết. Vì nhân duyên đó mà công lao bảo toàn thân mạng làm sao không lớn?

Chồn hoang nói:

–Chết sống thích hợp là đều tùy người. Có người ham sống, có người thích chết. Ai tham sống? Là người đó sống trên thế gian ngu si tối tăm, không biết chết rồi đời sau sinh trở lại, trái Phật xa pháp, không gặp minh sư, sát sinh, trộm cắp, tà dâm, chỉ theo bạn ác. Người như vậy là tham sống sợ chết. Người nào thích chết, là người gặp được minh sư, phụng thờ Tam bảo, cải ác tu thiện, hiếu dưỡng với cha mẹ, kính thờ sư trưởng, hòa thuận với vợ con, nô tỳ và quyến thuộc, khiêm nhường, tôn trọng mọi người. Người như vậy ghét sống thích chết. Vì sao? Vì người thiện chết, phước ứng, được sinh lên cõi trời thọ hưởng năm dục lạc, còn người ác chết thì sẽ bị đọa vào địa ngục, chịu vô lượng khổ. Người thiện thích chết, như tù nhân thoát khỏi ngục. Người ác sợ chết như kẻ tội bị bắt vào ngục.

Vua Trời hỏi:

–Như lời Tôn giả dạy: Bảo toàn thân mạng là không có công lao. Như vậy, ngoài hai công đức là thí cho ăn, thí cho pháp đó ra thì còn có công đức gì? Xin Tôn giả hãy nói rõ để mở bày chỉ dẫn kẻ tối tăm.

Chồn hoang nói:

–Bố thí thức ăn uống chỉ cứu mạng sống trong một ngày. Bố thí các vật báu thì

phước đức cứu giúp là trong một đời, nhưng tăng thêm sự sinh tử, bị trói buộc vào nhân duyên. Thuyết pháp giáo hóa thì gọi là pháp thí, có thể khiến cho chúng sinh đạt được đạo xuất thế gian. Đạo xuất thế gian gồm có ba hạng: Một là La-hán; hai là Bích-chi-phật và ba là Phật đạo. Người của ba thừa này đều do nghe pháp, tu hành đúng với lời nói. Lại có các chúng sinh thoát khỏi ba đường ác, hưởng phước lạc nơi cõi trời, người. Tất cả đều do nghe pháp, cho nên Đức Phật dạy: “Ai đem pháp bố thí thì được công đức vô lượng.”

Vua Trời nghe vậy, thưa:

–Thân của thầy ngày nay là do nghiệp báo hay là ứng hóa thân?

Chôn hoang trả lời:

–Đó là tội theo nghiệp báo chứ chẳng phải là thân ứng hóa.

Nghe vậy, vua Trời bỗng nhiên sợ hãi, bi ai, nước mắt đầm đìa, liền tỏ lòng tôn kính, thưa với chôn hoang:

–Ý của tôi nói là Bồ-tát Thánh nhân ứng hiện để cứu vật, nhưng nay chỉ mới nghe nói về tội theo nghiệp báo, chưa biết nguyên do, xin hãy thương xót nêu bày nhân duyên.

Chôn hoang đáp:

–Muốn nghe ư, tốt lắm, nay ta sẽ nói. Ta nhớ lại thuở xưa sống ở thành vua Ba-đầu-ma, nước Ba-la-nại, làm con trong gia đình nghèo, tên A-dật-đa, dòng Sát-đế-lợi. Thuở nhỏ rất thông minh, hiếu học, đến năm mười hai tuổi theo minh sư sống trong núi sâu, khổ cực nhưng vẫn phụng thờ thầy, siêng năng nghiên cứu học tập, tinh tấn không biếng nhác. Sớm tối thầy luôn dạy bảo không để phí một thời gian nào. Trải qua năm mười năm, tất cả chín mươi sáu thứ, nào kinh, sách, lý luận, chế thuốc, chú thuật, xem tướng tốt xấu, tai ương biến đổi, họa phước, không gì mà không thấu đạt, tài cao, trí đức, danh tiếng đồn khắp phương xa. Bấy giờ, A-dật-đa ngẫm suy nghĩ: “Được cứu độ ngày nay đều nhờ ân dạy dỗ, hóa độ của Hòa thượng ta. Công ơn ấy khó báo đền. Nhà ta nghèo thiếu, không lấy gì để cúng dường, chỉ có bán thân để báo ơn thầy.” Nghĩ vậy rồi liền quỳ bạch thầy:

–Bạch thầy! Ngày nay đệ tử muốn tự đem bán thân để báo ân thầy.

Thầy nói:

–Đạo sĩ sống trong núi xin ăn để sống, thật không có đói, nay vì sao con hủy bỏ bản thân quý này để cúng dường thầy? Giờ đây con đã thành tựu được trí tuệ và biện tài, cần phải chuyển hóa cho muôn dân trong cõi trời, người, làm cho đèn chánh pháp được sáng suốt. Công đức giáo hóa ấy lẽ nào không đủ để báo ân thầy chẳng? Con không cần hành động nào khác.

Lúc này A-dật-đa đã là người có trí, không trái lời thầy dạy nên lưu lại trong núi xin ăn để sống. Như vậy không bao lâu vua băng hà, quần thần tụ hội bàn luận, ban lệnh cả cõi nước: Các học sĩ nổi tiếng đều triệu tập đầy đủ cùng nhau bàn luận, ai thắng sẽ được làm vua.

Khi ấy, A-dật-đa được mời tập hợp với năm trăm học sĩ khác, trong bảy ngày cùng nhau thi đấu, bàn luận nhưng không có ai hơn mình. Quần thần hoan hỷ mời Bà-la-môn báỉ lễ A-dật-đa lên ngôi vua. Bấy giờ, thấy việc đã rồi, A-dật-đa vui buồn lẫn lộn suy nghĩ: “Nếu làm vua thì sợ bị kiêu căng, ngạo mạn, tham cầu để thỏa ý muốn, khiến muôn dân khổ sở, chết bị đọa vào địa ngục, thọ khổ. Còn nếu không làm vua thì nhà khổ nghèo, không có bổng lộc, không lấy gì để cúng dường, báo trọng ân của thầy.”



Nghĩ đi nghĩ lại, A-dật-đa phải chấp thuận làm vua để báo ân thầy và nuôi cha mẹ. Suy nghĩ xong, A-dật-đa chịu nhận ngôi vị, chính thức làm vua rồi A-dật-đa sai trung thần sửa soạn xe báu, cờ phướn, lọng báu, hương hoa, kỹ nhạc, trăm món ăn uống, lên núi đón thầy đem về nước để cúng dường. Vua A-dật-đa xây riêng cung xá đầy đủ, nào bảy báu khắc chạm nhiều kiểu, trang trí đủ cách, giường chiếu mềm mùng, ăn uống thuốc thang, vườn cây hoa quả, có suối chảy, ao tắm trang trí thích hợp đẹp để cúng dường thầy. Vua A-dật-đa cùng quần thần, dân chúng, phu nhân, thê nữ trong nước ngày ngày gần gũi thầy, thọ mười pháp thiện, trải qua một trăm năm.

Bấy giờ, nơi biên giới có hai nước nhỏ. Vua hai nước nhỏ ấy vốn oán thù, lập binh mã riêng, đánh giết nhau. Trải qua đã nhiều năm mà không ai thắng. Một nước tên là An-đà-la, một nước tên Ma-la-bà-da. Vua An-đà-la cho mời các quần thần tụ tập cùng nhau bàn luận: Phải làm thế nào để thắng được nước kia. Quần thần tâu:

–Vua A-dật-đa xuất thân là kẻ hàn vi, tuy sống trong địa vị ngôi vua nhưng vẫn giữ ý hàn vi ngày cũ. Từ xưa đến nay vua phụng trì mười pháp thiện, không phạm ngoại sắc, tuy có cung nữ nhưng không nghĩ đến. Theo kế của thần, tìm kiếm trong nước, bắt cứ giàu nghèo tuyển chọn các danh nữ đủ một trăm người, tuổi nhỏ, đoan chánh rất là vừa ý, cho trang sức hương hoa thơm khiết rồi sai trung thần chở những vật báu và các thê nữ đến dâng cống vua. Nếu vua A-dật-đa nhận thì xin vua cho một trăm vạn binh hùng mạnh để giúp đỡ đến đánh nước Ma-la-bà-da. Nếu không làm như vậy thì không diệt được bên kia.

Liên theo kế của ông ta, các danh nữ và vật báu tức khắc đã chuẩn bị xong, sai trung thần qua dâng cống. Được các kỹ nữ và nhiều châu báu, vua A-dật-đa rất vui thích hỏi sứ giả:

–Vua của ông dâng cống cho ta những thứ tốt đẹp quý giá như vậy là mong muốn điều gì?

Sứ giả thưa:

–Nước Ma-la-bà-da là do đại vương thống lãnh. Vua ấy ngoan cố không biết lễ nghĩa, dâm loạn vô đạo, không sửa chính sách quốc gia, dân chúng bị khổ cực, nhìn vua ấy như oán thù. Chỉ xin đại vương cho một trăm vạn binh giúp đỡ đến đánh. Lòng thành thật dâng cống chính là điều ấy.

Vua A-dật-đa nói:

–Hay lắm! Hay lắm!

Rồi vua chọn một trăm vạn binh tinh nhuệ, dũng mãnh để giao cho sứ giả. Vua An-đà-la tự chọn trong nước mình được một trăm vạn người, đồng thời trợ chiến, đánh trống đến chinh phạt. Trong một trăm ngày chiến đấu ác liệt, người chết hơn một nửa mới thắng được nước kia. Vua nước Ma-la-bà-da cuối cùng bị chém và tông tộc của vua cả mấy ngàn vạn người đều chết sạch.

Từ khi được các mỹ nữ, vua A-dật-đa bị tình dục mê loạn, tâm quên mất tất cả chí nguyện xưa, bị chìm đắm trong dâm lạc, không đoái hoài đến chính sự quốc gia. Các quần thần cùng nhau làm loạn, con của lương dân bị bắt làm nô tỳ. Gió mưa không đúng mùa, người đói khổ đầy đường, bị nước khác thù oán đem xâm chiếm. Vua A-dật-đa từ đó bị mất nước rồi chết. Sau khi chết, bị đọa trong địa ngục chịu khổ sở vô lượng. Nhờ đời trước được học vấn có trí tuệ nên biết thân mạng kiếp trước, tâm tự hối hận, cải ác tu thiện. Trong chốc lát ở địa ngục qua đời, rồi sinh vào cõi nạ quý. Lại nhớ lại thân mạng đời trước, liền hối hận những tội lỗi đã qua, tu niệm mười thiện, ở nơi nạ quý

thời gian không lâu rồi qua đời, sinh vào loài súc sinh làm thân chồn hoang. Nhờ lực của trí tuệ, lại biết thân mạng đời trước, cải xưa tu nay, phụng trì mười thiện, lại giáo hóa cho các chúng sinh cùng hành mười thiện. Vừa rồi gặp sư tử, lúc đó sợ hãi mà rớt trong giếng, tâm bừng mở, biết sắp chết, mong muốn được sinh lên cõi trời, lìa khổ được vui. Các người cứu vớt ta lên là trái mất bản nguyện, vì vừa trải qua bao thứ đau khổ, không biết khi nào mới thoát khỏi, cho nên ta nói: Các người cứu mạng ta là không có công đức.

Vua Trời hỏi:

–Tôn giả nói: Người thiện muốn chết, việc đó không đúng. Vì sao? Vì thầy ở đáy giếng nếu không thông áo xuống thì thầy lên không được, tự mình không thể sống. Nay được sống là do thầy nắm áo, cho nên biết rằng thầy muốn sống, vì sao nói là không ham sống?

Chồn hoang trả lời:

–Sở dĩ ta nắm áo chính là có ba nhân duyên lớn:

1. Nắm áo là vì không trái chí nguyện gốc của vua Trời. Người làm trái với ý chí lời nguyện thì không đạt được kết quả, sẽ đưa đến đại khổ. Đem khổ cho người thì đời hiện tại sinh ra chỗ nào cũng không đạt ý nguyện, cầu gì cũng không toại, đi đâu cũng không gặp được gì, tự mình đi tới khổ nào. Vì các nhân duyên đó chứ chẳng phải vì ham sống.

2. Nắm áo vì thấy ý của chư Thiên muốn được nghe pháp, vì chư Thiên mà ta nêu giảng chánh pháp, không tiếc rẻ pháp. Nếu như lúc đó không nói thì ta là kẻ tiếc rẻ pháp. Tội tiếc rẻ pháp đời đời sinh ra bị đui mù, câm ngọng, các căn bị bít lấp, sinh ở nơi biên địa ngu si không có trí. Dù sinh ra có đẹp, lành, nhưng lòng vẫn ám độn, học tập không thành. Vì học không thành nên phải đi đến khổ não. Vì các nhân đó, chẳng phải vì ham sống. Giống như người nơi thế gian nhờ đời trước bố thí, tu thiện được phước đức, nay sinh làm người, nguyện gì được nấy, của cải giàu có. Người nghèo đến xin lại tham lam keo kiệt không chịu đem cho. Quả báo tham lam keo kiệt bị đọa trong cõi nạ quỷ, luôn đói khát, trần truồng không quần áo. Mùa đông lạnh rét, thân thể như cát xé, mùa nóng thì nóng bức không có chỗ mát mẻ để ẩn núp. Khổ não như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm. Tội nơi nạ quỷ hết, lại sinh vào loài súc sinh, ăn cỏ uống nước, ngu si không biết gì cả, hoặc ăn bùn đất dơ nhớp bất tịnh. Vì tội tham lam keo kiệt mà thọ quả báo như thế. Tội tiếc rẻ pháp cũng như vậy.

3. Nắm áo chính là để truyền tiếp thần thông biến hóa, làm lợi ích cho hàng trời, người, khiến được mở bày tỏ ngộ. Đó gọi là pháp thí, công đức đó vô lượng. Vì nhân đó chứ không phải vì muốn sống.

Vua Trời hỏi:

–Công đức giáo hóa phước ấy ra sao? Xin Tôn giả hãy nói cho.

Chồn hoang trả lời:

–Giảng nói về chánh pháp có thể làm cho chúng sinh biết chết có sinh trở lại. Ai làm thiện được phước báo, làm ác chịu tai ương, tu đạo được chứng đạo. Nhờ công đức ấy mà đời sau được trí tuệ sáng suốt, biết được thân mạng kiếp trước. Nếu sinh lên cõi trời thì làm thầy của chư Thiên. Nếu sinh trong thế gian, làm Kim luân vương, thường lấy mười thiện để giáo hóa thiên hạ. Nếu làm vua thì lấy chánh pháp để trị, thường biết túc mạng. Vì biết túc mạng nên tâm không buông lung, mọi người tôn kính, hưởng năm thứ dục lạc. Có nhiều Ma vương đến cản trở, phá hoại, làm cho tâm ý người đó

mê hoặc, gây ra các nghiệp ác. Dù bất hạnh nhưng khi thọ báo ác nhờ lực của trí tuệ nên mau thoát được khổ, sinh lên cõi trời, hưởng phước lạc, có trí tuệ sáng suốt, tăng trưởng dần dần, thành tựu hạnh Bồ-tát, đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Cho nên Đức Phật dạy: “Công đức giáo hóa phước ấy là vô lượng.”

Vua Trời vui mừng nói:

–Hay thay! Theo lời Tôn giả dạy chư Thiên chúng con hôm nay mới biết tướng sai khác về nhân duyên của công đức nơi tài thí, pháp thí. Tài thí giống như cây đèn một tác sáng trong phòng nhỏ. Còn pháp thí giống như ánh sáng của mặt trời, chiếu sáng khắp bốn thiên hạ, đi đến chỗ nào cũng trừ bỏ sự tối tăm. Vì sao? Vì tánh của mặt trời vốn sáng cho nên có thể chiếu soi mọi vật. Hòa thượng nay cũng như vậy, vì vốn tu tập được trí tuệ sáng suốt, rồi đem trí tuệ ấy trừ diệt các tối tăm của chúng sinh.

Khi vua Trời nói như vậy xong, tám vạn chúng trời đều đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ dài, chấp tay thưa:

–Xin Tôn giả rủ lòng thương xót trao cho pháp mười thiện để được nhiều lợi ích, đem lợi lạc an vui cho chúng sinh, cũng khiến cho công đức của Hòa thượng được tăng trưởng.

Chôn hoang nói:

–Hay lắm! Đã đúng thời.

Rồi chôn hoang nói với vua Trời:

–Cách thức thọ giới trước tiên phải sám hối, thanh lọc thân, khẩu, ý. Thân nghiệp là gì? Là sát sinh, trộm cắp và tà dâm. Khẩu nghiệp là gì? Là nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác và nói lời thêu dệt. Ý nghiệp là gì? Là ganh ghét, sân giận, kiêu mạn và tà kiến. Mười việc ấy cấm thân, khẩu, ý không phạm các việc ác gọi là mười thiện. Còn như buông thả thân, khẩu, ý gây ra các nghiệp ác, đó gọi là mười ác. Một lòng chí thành sám hối để tiêu trừ mười ác, do mười ác tiêu diệt cho nên thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Vì ba nghiệp thanh tịnh nên gọi là mười thiện.

Vua Trời hỏi:

–Công đức của mười thiện, quả báo như thế nào?

Chôn hoang đáp:

–Ta từng nghe Đức Phật nói: Người hành mười thiện được quả báo sinh lên sáu tầng trời cõi Dục, có cung điện bảy báu, tự tại thọ hưởng năm dục, có một trăm vị ngon vật lạ, sống lâu vô lượng, cha mẹ vợ con, lục thân quyến thuộc đẹp đẽ, trong sạch, hoan hỷ thọ lạc. Giả sử chư Thiên giữ đủ mười thiện, khi phước trời đã hết thì sinh trở lại trong cõi trời, phước báo thù thắng hơn quả báo mười thiện nơi cõi người. Vì sao? Vì người đời tu mười thiện đạo đối với ba giới thuộc tâm đạo khó có thể hộ trì được. Giới không sân, đầu tiên phải cần phương tiện để hành trì lòng Từ bi, sau đó mới có thể thành tựu giới không sân. Người đời tu hành lòng từ khó được lâu, giống như lấy dao chém nước, ngay lúc chém thì nước tức thì liền lại. Giữ giới không sân cũng lại như vậy. Giới ganh ghét thì nổi lên có lúc. Thế nào gọi là có lúc? Nghĩa là thấy người khác được lợi lộc, thấy người khác an lạc, thấy người khác đẹp đẽ, thấy người khác mạnh mẽ, thấy người khác thông minh... Vì thế nên biết, tâm ganh ghét phát khởi có lúc, tâm kiêu mạn cũng khởi lên có lúc. Thấy người ngu si thì tâm sinh kiêu mạn. Thấy người xấu xí, thấy người dơ dáy, thấy người nghèo khổ, với những người đui, điếc, què quặt, các căn không đủ, dân mọi rợ tâm kiêu mạn khi thấy mới dấy khởi. Thế nên biết, giới không kiêu mạn phát khởi có lúc. Cho nên người đời tâm giới khó giữ. Dù cố gắng giữ

nhưng được đó rồi quên mất ngay. Nên người thế gian được quả báo nơi mười thiện dù hưởng phước trời nhưng không bằng công đức nơi mười thiện của chư Thiên, thần lực ánh sáng, hưởng lợi về tướng tốt, oai nghiêm bậc nhất, biết được sự việc đời trước. Tất cả chư Thiên đều như vậy, cho nên biết rằng quả báo của chư Thiên tu hành mười thiện vượt hơn người ở thế gian.

Vua Trời thưa:

–Như Tôn giả đã nói, con người hành mười thiện, ba giới thuộc tâm đạo khó mà hộ trì. Cõi trời cũng thế, cũng có các tâm ganh ghét, sân giận, kiêu mạn, tà kiến. Vì sao Tôn giả nói phước báo của cõi trời hơn hẳn nơi con người?

Chôn hoang nói:

–Cõi trời tuy có như thế nhưng vẫn khác với cõi người. Vì sao? Vì phước đức của cõi trời khổ ít vui nhiều, tâm phiền não nhẹ. Người đời thì phước mỏng, vui ít mà khổ nhiều, tâm phiền não nặng nề.

Vua Trời thưa:

–Xưa nay chư Thiên quen theo vui sướng, tâm thô tháo giống như khí vượn. Nay giữ mười thiện sau quên mất, vậy khi phạm như vậy thì phải làm thế nào?

Chôn hoang trả lời:

–Ta từng nghe thầy dạy: Người hành mười thiện nếu có phạm lỗi lầm gây ra nghiệp ác thì nên đến chỗ bậc Hiền minh, có phước đức, tùy theo tội phạm mà phát lồ sám hối, nghe theo lời dạy của vị ấy. Làm được như vậy thì không mất giới. Vì sao? Vì giới nơi mười thiện giống như cây lúa mạ, phiền não như cỏ. Cỏ với lúa mạ làm cản trở nhau. Vì muốn mạ lớn thì phải trừ bỏ cỏ xấu. Vì lúa mạ sạch sẽ nên thu hoạch được nhiều. Nhờ thu hoạch được nhiều nên không đói khổ.

Bấy giờ, vua Trời và tám vạn chúng trời nghe như vậy rất vui mừng, không còn ưu lo phước hết bị chết, chịu quả báo trong cõi ác. Các vị lại suy nghĩ: Công đức hành thiện tuy không có khổ báo nhưng có sinh tử, không tránh khỏi vô thường, kể cả Thiên vương Tha hóa tự tại, thấy người tu phước thì tâm sinh ganh ghét tạo các chương nạn, quên mất nẻo thiện, gây ra các nghiệp ác. Do tạo nghiệp ác nên bị khổ báo.

Vua Trời lại thưa:

–Nhờ tu công đức gì mà được không chết, không bị Ma vương quấy nhiễu?

Chôn hoang trả lời:

–Ta từng nghe Đức Phật nói: Người nào phát tâm Bồ-đề, tu hạnh của Bồ-tát thì Ma vương không thể nào phá hoại được. Vì tâm không mê hoặc mà đời đời sinh ra được trí tuệ sáng suốt. Nhờ có trí tuệ sáng suốt nên biết được thân mạng kiếp trước. Nhờ biết thân mạng kiếp trước nên không tạo nghiệp ác. Nhờ tâm thanh tịnh nên đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Nhờ đắc pháp Nhẫn vô sinh nên đối với đạo không thoái chuyển, xa lìa sinh tử, ưu não, khổ họa.

Vua Trời thưa:

–Tu đạo Bồ-tát nên hành pháp gì?

Chôn hoang nói:

–Tôi từng nghe Phật dạy: Người cầu Phật đạo xuất phát từ ban đầu. Trước tiên phải học rộng về nhân duyên của các pháp. Nhờ hiểu rõ các nhân duyên mà sinh lòng tin kiên cố. Nhờ tin căn vững chắc mà khởi tinh tấn. Nhờ sức mạnh của tinh tấn nên không tạo tất cả nhân duyên của nghiệp ác, làm cho tâm thuần thiện. Nhờ tâm không buông lung nên trí tuệ được thành tựu. Nhờ diệu lực nơi trí tuệ mà thấu giữ hết thấy ba

mười bảy phẩm Trợ đạo Bồ-đề.

Vua Trời hỏi:

–Như lời Tôn giả dạy về ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, nghĩa của chúng sâu rộng, không phải kẻ thô cạn có thể hiểu được, vậy làm sao đi vào hạnh của đạo Bồ-tát?

Chôn hoang nói:

–Ta từng nghe Đức Phật dạy: Người tu đạo Bồ-tát trước tiên phải dùng phương tiện để điều phục các căn. Phương tiện là gì? Là sáu pháp Ba-la-mật, bốn tâm vô lượng. Đó gọi là phương tiện để điều phục các căn.

Vua Trời hỏi:

–Ý nghĩa của sáu pháp Ba-la-mật là gì? Xin Tôn giả dạy cho.

Chôn hoang nói:

–Sáu pháp Ba-la-mật là:

1. Bối thí để phá trừ tâm tham lam keo kiệt, không còn tiếc rẻ.

2. Giữ điều thiện, không làm điều ác.

3. Gặp việc ác, tâm nhẫn chịu, không ôm lòng trả thù.

4. Tinh tấn tu hành đạo nghiệp, không biếng trễ, thoái lui.

5. Thâu giữ tâm mình, không có tà niệm.

6. Tu tập trí tuệ được chiếu sáng để diệt trừ phiền não, vô minh tối tăm chướng ngại.

Nhờ sức mạnh của sáu pháp Ba-la-mật này để điều phục các căn. Lại có bốn pháp để điều phục các căn:

1. Tâm Từ.

2. Tâm Bi.

3. Tâm Hỷ.

4. Tâm Xả.

Đó là bốn việc, còn gọi là bốn Tâm vô lượng.

Vua Trời hỏi:

–Hành Từ là thế nào?

Chôn hoang nói:

–Nếu thấy người bị khổ ách, nên sinh lòng thương xót để cứu độ, khiến cho họ được an vui.

–Sao gọi là Bi?

–Là thấy các chúng sinh vì do vô minh, tham ái mà tạo ra nghiệp sinh tử, chịu khổ trong năm đường, tự mình không thể thoát được, cho nên ta nay không biếng nhác mà siêng năng tinh tấn tu tập trí tuệ mau thành Phật đạo. Chứng được Phật đạo rồi, nên dùng trí tuệ sáng suốt để chiếu rọi, diệt trừ vô minh tăm tối cho chúng sinh, khiến họ thấy được ánh sáng rực rỡ, thoát khỏi các dây khổ. Tuy chưa thành Phật nhưng phạm làm ra những nghiệp thiện gì đều hồi hướng cho chúng sinh khiến họ đều được an lạc. Chúng sinh có tội, ta sẽ chịu thay thế họ. Đó gọi là tâm Bi.

–Sao gọi là Hỷ?

–Nếu thấy người đời tu hành nghiệp thiện, cầu quả nơi ba thừa thì khuyến khích, trợ duyên và tùy hỷ. Thấy người được an vui, tâm mình cũng tùy hỷ. Thấy người xinh đẹp, thấy người mạnh mẽ, thấy người giàu sang, thấy người có trí tuệ, thấy người có tâm Từ, thấy người hiếu thuận, nói chung tất cả người thiện nào cũng phải khuyến khích giúp đỡ, tùy hỷ. Đó là tâm Hỷ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Sao gọi là tâm Xả?

–Phàm làm được việc gì, tất cả công đức đều ban ơn cho người, không mong đền trả. Không trông mong đền trả đó là Xả.

Thành tựu được bốn việc trên gọi là bốn Tâm vô lượng. Vì chúng sinh vô lượng nên tâm Từ cũng vô lượng. Vì chúng sinh vô lượng nên tâm Bi cũng vô lượng. Vì chúng sinh vô lượng nên tâm Hỷ cũng vô lượng. Vì chúng sinh vô lượng nên tâm Xả cũng vô lượng. Do vậy gọi là bốn Tâm vô lượng. Tiếp với sáu Độ trước, gọi là mười pháp Ba-la-mật. Mười pháp Ba-la-mật bao trùm tất cả hạnh của đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Thiên đế Thích nghe chồn hoang nói về nhân duyên công đức của mười pháp hạnh thiện, lại nghe nghĩa nơi nhân duyên của Bồ-tát hành đạo Bồ-tát, lưới si liền được tháo mở, vui mừng sung sướng, động cả toàn thân. Thế rồi vua Trời cùng tám vạn chúng Trời tùy tùng đứng dậy cung kính chấp tay thưa:

–Hôm nay đệ tử cùng tám vạn chúng Trời đồng một lòng phát tâm Bồ-đề. Như Hòa thượng đã nói về hành đạo Bồ-tát, đệ tử xin phụng trì, cúi xin Hòa thượng tùy hỷ ấn chứng.

Chồn hoang nói:

–Nên biết đúng thời! Như vậy đã đúng với ý nguyện xưa của các người đã trông mong.

Vua Trời thưa:

–Hòa thượng ăn uống, pháp dùng như thế nào? Cúi xin được chỉ giáo để cúng dường.

Chồn hoang đáp:

–Thức ăn không giống như người thế gian. Vì sao? Vì nhân duyên của nghiệp tội nên vật dụng để ăn uống rất là cấu uế. Thân hình tợ súc sinh nhưng không khác gì ngựa quý. Các người không cần hỏi về vật dụng ăn uống của ta.

Vua Trời thưa:

–Hòa thượng ăn uống ngon cũng nên chỉ vẽ, dở cũng phải nói ra để đệ tử theo đó mà làm những món thích hợp cúng dường.

Chồn hoang đáp:

–Ta thường ăn phân của sư tử, hổ lang và xương cốt người chết ở nơi gò mả. Áo rách da nát cũng không được ăn. Những thức ăn như vậy nhưng gặp lúc đói khát bức bách cũng phải ăn bùn đất. Quả báo của ta khổ từ sinh đến chết. Dù ăn đồ bất tịnh nhưng cũng không được no đủ.

Khi ấy Thiên đế Thích và chư Thiên nghe tướng ăn uống của chồn hoang mà buồn bã thương xót, khóc lóc, thưa với chồn hoang:

–Ý của đệ tử muốn thiết bày cúng dường. Như lời thầy dạy thì những ý nguyện của đệ tử không thành, không biết làm sao, nay trở lại Thiên cung, đệ tử phải làm cách nào để báo ân nặng của thầy?

Dã can nói:

–Hôm nay các người theo ta nghe pháp. Hãy trở về Thiên cung lần lượt giáo hóa để khai ngộ cho chư Thiên. Bất cứ nam, nữ, cho đến một người, khiến họ tin thọ và làm như vậy, không những báo ân ta mà còn báo ân nơi tất cả chư Phật. Tùy theo sự thích nghi mà giáo hóa để làm tăng trưởng công đức cho chư Thiên, hưởng gì là giáo hóa khai ngộ cho nhiều người, công đức ấy là vô lượng.

Chư Thiên nghe vậy liền đứng dậy thưa:

–Đệ tử chúng con nay trở về Thiên cung, chưa biết khi nào Hòa thượng xả thân tội báo này để sinh lên cõi trời được gặp nhau.

Chôn hoang đáp:

–Thời gian còn bảy ngày nữa ta sẽ xả thân tội lỗi này, sinh lên cõi trời Đâu-suất. Các người có thể nguyện sinh vào cõi trời ấy. Vì sao? Vì nơi cõi trời Đâu-suất có nhiều Bồ-tát thuyết pháp giáo hóa, vì chư Thiên mà đốc cầu Phật đạo.

Vua Trời thưa:

–Như lời Tôn giả dạy, quyền thuộc của đệ tử ở cõi trời Đao-lợi phước hết, qua đời đều được sinh vào cõi trời Đâu-suất ấy thầy trò cùng gặp nhau để phụng trì giáo pháp, giống như ngày nay.

Nói xong, Đế Thích cùng chúng trời dùng hoa hương trời tung rải lên chỗ chôn hoang rồi từ biệt ra đi.

Chư Thiên đi rồi, chôn hoang không rời chỗ cũ, nhất tâm chuyên niệm về pháp mười hạnh thiện, không đi kiếm ăn. Sau bảy ngày liền qua đời, sinh lên cõi trời Đâu-suất, làm con của Thiên vương. Lại biết thân mạng kiếp trước, lại dùng pháp mười thiện giáo hóa chư Thiên.

Đức Phật nói với vua:

–Chôn hoang khi ấy chính là thân ta. Còn Thiên đế Thích nay là Tôn giả Xá-lợi-phất. A-dật-đa khi ấy là Đại sư giáo thọ. Ưu-ba-đạt chính là Di-lặc. Tám vạn chư Thiên nay là tám vạn Bồ-tát đạt quả vị không thoái chuyển ở cõi Ta-bà.

Đức Phật nói:

–Đại vương! Nhớ lại về thời xa xưa, lúc mới phát tâm tu hạnh Bồ-đề cho đến chứng được vô sinh. Trong thời gian ấy thường cùng với Di-lặc, Xá-lợi-phất... vì cầu pháp mà luôn siêng năng, không nghĩ đến thân mạng, tìm kiếm minh sư để gần gũi phụng trì, nghiên cứu, tinh tấn học hỏi nên thành tựu được trí tuệ. Nhờ diệu lực của trí tuệ nên trong năm đường sinh vào nơi chốn nào cũng giáo hóa được thành tựu, khiến cho vô lượng chúng sinh vượt qua biển khổ, đến nay mới được thành Phật, đều do phương tiện nơi trí tuệ Bát-nhã đoạn trừ tất cả nhân duyên ràng buộc chứng đắc đạo quả Đẳng chánh giác. Lại dùng trí tuệ giáo hóa chúng sinh trong cõi Ta-bà, vượt qua khổ của ba cõi. Cho nên ta nói trí tuệ Bát-nhã có bốn danh nghĩa.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc và các quyền thuộc nghe Phật nói vậy, tâm ý khai mở cùng đứng dậy làm lễ, vui mừng sung sướng đứng qua một bên, chấp tay, thưa:

–Bach Thế Tôn! Chúng con nay đến gặp Thế Tôn thật là sung sướng, được lợi ích hoàn toàn, được nghe thuyết pháp, không còn biết mệt mỏi, biếng trễ. Vì sao? Vì trước đây Thế Tôn nói về bốn pháp Chân đế, mười hai Nhân duyên, đạo xuất thế gian, mà chúng con thì tâm ám độn, mờ mịt không hiểu được. Vì không hiểu nên thân thể mệt mỏi. Nay được nghe Thế Tôn nói về pháp của hạnh Bồ-tát, tuy chưa hiểu được hoàn toàn nhưng tâm rất ưa thích, khao khát muốn được nghe, không nhàm chán. Đệ tử nay muốn phát tâm Bồ-đề, cầu đạo Vô thượng. Cúi xin Đức Thế Tôn thương xót chấp thuận để chỉ dạy các pháp Ba-la-mật mà Bồ-tát thực hành, chúng con cũng sẽ thực hành theo Ngài dạy.

Đức Phật nói:

–Đại vương! Pháp của hạnh Bồ-tát như trên đã nói về thân, khẩu, ý nghiệp, hành của mười thiện đạo, mười pháp Ba-la-mật, thấu tóm chung tất cả pháp trợ đạo. Đại vương hãy nên thực hành.

Vua hỏi:

–Như lời Thế Tôn dạy, hành pháp mười thiện, ba pháp thuộc tâm khó có thể hộ trì. Như vậy, thọ như thế nào để không rơi mất?

Đức Phật nói:

–Đại vương! Tâm của người thế gian thô tháo giống như khỉ vượn bị gió phiến não làm lay động. Cho nên ai muốn hành đạo mười thiện thì không nên chậm trễ. Muốn tu mười thiện phải giới hạn nơi ba thời:

1. Từ sáng sớm đến khi ăn gọi là thượng thời.
2. Quá bữa, ăn một chút xiu gọi là trung thời.
3. Khi đi bộ một trăm bước, gọi là hạ thời.

Thọ pháp mười thiện tùy theo khả năng của mình, ở trong mỗi một thời phải giữ gìn ý của mình, kiên trì ba giới, không để cho thiếu mất. Đó gọi là tu hành mười thiện.

Vua hỏi:

–Như Thế Tôn dạy, trong ba thời gian hành giả giữ mười thiện thì công ấy rất nhỏ, làm sao sinh phước được?

Đức Phật nói:

–Người tu mười thiện thời gian tuy ngắn nhưng công đức tạo phước báo rất nhiều. Vì sao? Vì ba giới thuộc tâm, khó giữ gìn. Tuy giữ trong thời gian ngắn nhưng quả báo là vô lượng. Giống như có người cất chứa củi cỏ cả trăm năm rồi lấy lửa đốt đi, chỉ trong chốc lát thì củi đều cháy sạch. Thế nên biết, tuy tu mười thiện, trong khoảnh khắc có thể diệt trừ vô lượng tội nặng của nghiệp ác. Lại như dùi lửa, gia công siêng năng dụng lực thì chỉ trong chốc lát được lửa, năng lực của lửa có thể thiêu đốt cây cỏ, núi rừng trong thiên hạ, đến khi nào trụi sạch mới tắt. Đại vương nên biết! Người tu mười thiện cũng như vậy. Công đức trong chốc lát nhưng có thể tiêu diệt vô lượng tội nặng của nghiệp ác, có thể khiến cho hành giả sinh khởi mầm mống Bồ-đề. Vì mầm mống thành rồi phát triển dần dần, đến khi thành tựu quả Phật.

Nghe xong, vua liền đứng dậy làm lễ, rất vui vẻ hân hoan, chưa bao giờ có. Vua bạch Thế Tôn:

–Hôm nay đệ tử được thiện lợi lớn. Vì sao? Vì nghe Thế Tôn thuyết giảng về nhân duyên công đức của việc tu tập đạo mười thiện, khiến cho chúng sinh phát khởi mầm mống Bồ-đề. Nay đệ tử lập chí vui thích Bồ-đề, đệ tử sẽ cố gắng tu hành tâm không thoái lui.

Khi Đức Phật giảng nói xong, vua và quần thần, quan viên, hậu cung, phu nhân, tùy tùng cùng bốn hàng đệ tử, trời, rồng, quỷ thần, người và không phải người, cùng hơn năm ngàn người đều phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc cùng đại phu nhân khi ra, vào, lui, tới thường sai bốn người là Phiến-đề-la (*Phiến-đề-la: Hán dịch là Thạch nữ; vì không có nam căn, nữ căn nên gọi là Thạch nữ*) có sức mạnh hơn người khiêng kiệu hoàng hậu. Xe kiệu của hoàng hậu đi làm bằng bảy báu, lưu lại nghỉ bên ngoài tinh xá Kỳ hoàn, rồi ra lệnh các quan thái giám bảo vệ. Thái giám chuyển lệnh cho bốn Phiến-đề-la giữ kiệu của phu nhân. Hoàng hậu đích thân đến bên Đức Phật nghe pháp. Đám Phiến-đề-la đều ở dưới kiệu xe ngủ say không hay biết. Khi ấy, có tên hung ác ăn cắp ngọc báu ma-ni trong xe của phu nhân. Lúc này, quan thái giám ra xem xét kiệu, nhưng không thấy ngọc báu, liền hoảng kinh, sợ phu nhân quở trách. Thái giám hỏi thạch nữ:

–Sai các người giữ kiệu, vì sao lấy trộm châu báu?



Thạch nữ trả lời:

–Chúng tôi thật không trộm cắp.

Thái giám nổi giận lấy roi đánh thạch nữ túi bụi, đau tận tới xương. Lúc này có một thạch nữ tự biết mình không trộm cắp mà lại bị đánh đập, liền chạy trốn, đột nhập vào tinh xá kêu oan. Chúng hội nghe vậy không ai biết vì sao.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông hãy ra ngoài chỗ quan thái giám, bảo họ đừng đánh người vô tội. Vì sao? Vì bốn thạch nữ ấy chính là thầy đời trước của hoàng hậu, chính họ không có tội lỗi, vì sao lại đánh đập họ để tự tạo nhân duyên cho nghiệp ác đời sau.

Nghe vậy, hoàng hậu liền đứng dậy, cung kính chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói, bốn thạch nữ khiêng kiệu chính là thầy đời trước của hoàng hậu. Tâm còn mê muội không hiểu, cúi xin Thế Tôn hãy nói về nhân duyên ấy, để cho đại chúng được nghe biết.

Đức Phật bảo hoàng hậu:

–Hãy kêu thạch nữ đến trước chỗ Thế Tôn để nghiệm hư thật ra sao.

Hoàng hậu phụng mệnh, liền sai thái giám ra dẫn thạch nữ đến. Bốn thạch nữ tới nơi, thấy Đức Phật liền cúi đầu khóc lóc, quỳ xuống chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con thật tình không trộm cắp châu báu. Vì nhân duyên gì mà bị tội này, phải chịu đánh đập đau đớn khiến thân thể như tan nát?

Đức Thế Tôn bảo:

–Nhân duyên của nghiệp tội do tự thân tạo ra, không phải do cha mẹ làm, cũng chẳng phải từ trên trời rớt xuống. Người làm thiện, ác thì tự mình chịu quả báo khổ hay vui, giống như tiếng vang vọng lại. Hiện tại tham lợi dưỡng, tâm làm theo việc tà vạy, đua nịnh, không biết rằng phải chịu khổ muôn kiếp về sau. Ác từ tâm sinh ra, trở lại làm hại chính mình, giống như sắt sinh rỉ làm tiêu hủy hình thể của sắt.

Vua lại chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn nói pháp trước sau đều có nhân duyên. Bốn thạch nữ ngày nay đời trước vốn có nhân duyên gì? Xin Phật hãy nói để khai ngộ cho kẻ đui mù được nhiều lợi ích, mọi người được mong nhờ.

Đức Phật bảo vua:

–Các vị muốn nghe. Tốt lắm, hãy thu giữ tâm, lắng nghe cho kỹ, Như Lai nay sẽ nói.

